

*Thứ hai ngày 15 tháng 01 năm 2024*

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt dưới cờ: VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM**



**Tiếng Việt**

**BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 1 (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Tự chủ và tự học: HS tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự đơn giản; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về nhân vật; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh về một số hoạt động quen thuộc (đá bóng, đọc sách, kéo co, múa) và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

- Phát triển kĩ năng nói và nghethông qua hoạt động trao đổi về nội dung của văn bản và nội dung được thể hiện trong tranh, về những gì các em thích và không thích cũng như những thay đổi của các em từ khi đi học.

**2. Phẩm chất:**

- Nhân ái: HS có tình yêu đối với bạn bè, thầy cô và nhà trường.

- Trung thực : HS biết nhận xét, đánh giá đúng về bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* **Sgk, Vở**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| --- | --- |
| 1. **Khởi động:**   + GV yêu cầu HS nói về những điều các em thích hoặc không thích từ khi đi học đến nay.  + GV nhắc lại một số câu trả lời của HS , sau đó dẫn vào bài đọc Tổi là học sinh lớp 1  **2. Đọc** | + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi , Các HS khác có thể nhận xét, bổ sung hoặc có câu trả lời khác , |
| - GV đọc mẫu toàn VB .  - HS đọc câu .  + GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (truyện tranh, ... ) .  +. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài .  ( VD : Tôi tên là Nam/, học sinh lớp 1A/, Trường Tiểu học Lê Quý Đôn , ... )  - GV đọc mẫu câu dài.  - HS đọc đoạn.  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến hãnh diện lãi , đoạn 2 : phần còn lại  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài ( đồng phục : quần áo được may hàng loạt cùng một kiểu dáng , cùng một màu sắc theo quy định của một trường học , cơ quan , tổ chức ; hãnh diện : vui sướng và tự hào , chững chạc : đàng hoàng , ở đây ý nói : có cử chỉ và hành động giống như người lớn ) .  - HS và GV đọc toàn VB . GV lưu ý HS khi đọc văn bản , hãy " nhập vai ” coi mình là nhân vật Nam , giọng đọc biểu lộ sự sôi nổi, vui vẻ và hào hứng .  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi | + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2  - HS đọc từ khó  - HS đọc câu dài: cá nhân ( dãy), đồng thanh  - HS đánh dấu đoạn đã chia  + HS đọc từ khó  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt  + HS đọc đoạn theo nhóm .  + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB  + HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

| **3. Trả lời câu hỏi** | |
| --- | --- |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi:  a. Bạn Nam học lớp mấy ?  b. Hồi đầu năm , Nam học gì ?  c. Bây giờ , Nam biết làm gì ?  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .  GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Nam học lớp 1 ; b . Hồi đầu năm học , Na mới bắt đầu học chữ cái ; c . Bây giờ , Nam đã đọc được truyện tranh , biết làm toán . )  **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3** | - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi . |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a ( có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở .  ( Nam học lớp 1.)  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu  (đồng thời cũng là tên riêng ) ; đặt dấu chấm cuối cầu . GV hướng dẫn HS tô chữ V viết hoa , sau đó viết cấu vào vở . Khi viết câu , GV cho HS tự chọn viết chữ N viết hoa hoặc chữ in hoa ( mẫu chữ in hoa , xem ở phấn đấu vở Tập viết ) . Nên khuyến khích HS viết chữ in hoa cho đơn giản .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | - HS quan sát và viết câu trả lời vào vở  - HS viết theo hướng dẫn |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Toán**

**Bài 25: Số có hai chữ số**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

**2.Năng lực:**

**a. Năng lưc chung:**

-Năng lực tự chủ và tự học: Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết các số có hai chữ số (trong phạm vi 20, số tròn chục).

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi giúp đỡ nhau hoàn thành các bài tập cấu tạo số (theo hệ thập phân).

**b. Năng lực đặc thù:**

-Năng lực tư duy và lập luận: Nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), biết đọc, viết các số có hai chữ số (trong phạm vi 20, số tròn chục).

**3. Phẩm chất:**

+Trách nhiệm: HS tham gia và có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ chung của nhóm

+Chăm chỉ : HS tích cực tham gia các hoạt động học

*.***II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: que tính, phiếu học tập A3, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:**  - Gv cho HS hát 5 ngón tay ngoan  - GV chuyển ý sang bài mới.  **2. Khám phá:**  GV y/c HS quan sát tranh và Hỏi *tranh vẽ gì ?*    -Y/c HS đếm *có bao nhiêu quả cà chua?*  y/c HS đếm theo nhóm 2  *- Ai biết 10 quả cà chua hay còn gọi là gì?*  - Có thể HS biết có thể chưa biết GV nêu *10 quả cà chua hay còn gọi là 1chục quả cà chua. Hay 10 là 1 chục*  *Như vậy 9 rồi đến bao nhiêu?*  *10 liền sau số nào?*  *Số 10 là số có bao nhiêu chữ số?*  GV lấy cho HS quan sát có 10 que tính  - *Cô có bao nhiêu que tính?*  - cô lấy thêm 1 que tính. *Cô lấy thêm bao nhiêu que?*  ? *Cô có tất cả bao nhiêu que?*  *Vậy 11que hay ta có số 11* y/c HS đọc lại số 11  -GV hướng dẫn cách viết số11  -*Số 11 gồm mấy chục và mấy đơn vị?*  -*Vậy 11 liền sau số nào?*  - Các số còn lại GV thực hiện tương tự nhưng với tốc độ nhanh hơn.  -GV y/c HS đếm các số từ 10 đến 20 đếm cho nhau nghe theo nhóm bàn.  GV nhận xét đánh giá. Sau đó cho HS đọc đồng thanh  **3. Hoạt động.**  ***Bài 1*: Gọi HS nêu yêu cầu**  a) Quan sát tranh, GV hướng dẫn HS  - GV hướng dẫn HS điền số để có kết quả đúng  - GV y/c HS nêu kết quả của mình  GV bổ sung nếu cần  Có thể cho HS đọc lại các số đã viết.  ***Bài 2:*** Số? GV cho HS tự đếm số viên đá, số cá sau đó làm vào phiếu nêu kết quả của mình. ? *số 12 gồm mấy chục và mấy đơn vị?*    GV nhận xét đánh giá.  ***Bài 3:*** Số?  - GV hướng dẫn hS điền số còn thiếu vào ?  - GV phát cho các nhóm phiếu học tập khổ giấy A3  GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, sau đó đại diện nhóm lên trình bày N khác nhận xét.  - GV đánh giá.  **4.** Củng cố :  GV cho HS đếm lại các số từ 0 đến 20 xuôi và ngược. | - HS hát.  - HS trả lời.  - HS có 10 quả cà chua.  - HS đếm.  - 1 chục quả cà chua  - HS nhắc lại.  - 10  - 9  - Có hai chữ số.   * 10 que * 1que * 11 que * HS đọc cá nhân – nhóm lớp * HS viết bảng con. * HS nêu Số 11 gồm 1 chục và 1 đơn vị * 10   -HS đếm nhận xét bạn.  - HS đọc.  -1-2 em nêu.  -HS làm vào phiếu học tập    -HS nêu, Hs nhận xét  - HS thực hiện theo yêu cầu.   * HS nêu y/c   - Các nhóm làm , N khác nhận xét bổ sung    - HS nêu    - HS đếm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

*Thứ ba ngày 16 tháng 01 năm 2024*

**Tiếng Việt**

**BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 1 (Tiết 3+4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

-Tự chủ và tự học:thực hiện được các hành động tự giác học tập của mình ở trường, ở nhà.

**b. Năng lực đặc thù**

**Năng lực điều chỉnh hành vi**

- NL nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được những việc cần tự giác học tập

- NL đánh giá hành vi của bản thân và người khác: thực hiện được các hành động tự giác học tập của mình ở trường, ở nhà. Nhắc nhở bạn bè tự giác học tập.

**-** NL điều chỉnh hành vi: thực hiện được một số thói quen học tập.

**2. Phẩm chất :**

- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện được các hành động tự giác học tập của mình ở trường, ở nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh . Có thể sưu tầm những clip giới thiệu về bản thân của HS tiểu học để trình chiểu trước lớp .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 3**

**GIÁO VIÊN HỌC SINH**

| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở** | |
| --- | --- |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn thiện . ( Nam rất hãnh diện khi được cô giáo khen . )  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | - HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu  - Một số nhóm trình bày kết quả  - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ để nói theo tranh** | |
| - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh . GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ đã gợi ý  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh , ( VD : tranh 1 , có thể nói : Các bạn chơi đá bóng rất hào hứng / Em rất thích chơi đã bỏng cùng các bạn ; tranh 2 : Em thích đọc sách Đọc sách rất thú vị , ... )  - HS và GV nhận xét . | - HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ đã gợi ý  - HS trình bày kết quả nói theo tranh |
| **TIẾT 4** | |
| **7. Nghe viết** | |
| - GV đọc to cả hai câu ( Nam đã đọc được truyện tranh . Nam còn biết làm toăn nữa . )  - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết :  + Viết lũi đầu dòng , viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : truyện tranh , làm , nữa  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả :  + GV đọc câu theo từng cụm từ cho HS viết . ( Nai đã đọc được truyện tranh./ . Nam còn biết làm toán nữa . ) .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả câu và yêu cầu HS rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | - HS đọc  - HS chú ý  - HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách  - HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi . |
| **8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa** | |
| - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ .  - GV yêu cầu một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) .  - GV yêu cầu một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . | - HS làm việc nhóm đối để tìm những chữ phù hợp  - HS lên trình bày kết quả trước lớp  ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng )  - HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần |
| **9. Chọn ý phù hợp để nói về bản thân em** | |
| - Đây là phần luyện nói theo những gợi ý cho sẵn .  - GV giải thích . VD : Từ khi đi học lớp 1 , em thức dậy sớm hơn , ...  HS đọc thầm các nội dung trong SGK , sau đó thảo luận nhóm. GV gọi một vài HS trình bày trước lớp . | - HS tự chọn các ý đúng với bản thân và nói lại câu hoàn chỉnh với các bạn ( không cần phải lấy tất cả các ý )  - HS trình bày trước lớp . |
| **10. Củng cố** | |
| GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .  GV tóm tắt lại những nội dung chính .  GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Tiếng Việt**

**LUYỆN TẬP ( 2tiết)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học, viết trong bài thông qua việc đọc đúng, rõ ràng các bài: *Tôi là học sinh lớp 1.*Thông qua hoạt động viết GV đọc cho học sinh viết lại một đoạn trong bài *Tôi là học sinh lớp 1* . Nghe viết một đoạn ngắn.

**2.Phát triển năng lực:**

Kĩ năng quan sát,nghe hiểu, viết trả lời câu hỏi thành thạo .

**3.Phát triển phẩm chất:**

- Biết quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC**

- GV: Phương tiện dạy học SGV

- HS:SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Tiết 1

| 5’  30’ | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| --- | --- | --- |
| 1.Ôn  -Trong tuần vừa qua các em đã được học những bài tập đọc nào ?  - Bài nào là văn xuôi ?  - Bài nào thuộc thể loại thơ ?  2. Đọc lại các bài tập đọc đã học trong tuần.  - GV hướng dẫn học sinh luyện đọc từng bài.  Mỗi bài khoảng 3- 4 em đọc theo yêu cầu của giáo viên. | - HS thảo luận nhóm đôi.  *- Tôi là học sinh lớp 1*  *- HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**……………………………………**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 16 CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CÂY TRỒNG**

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức

- Biết được một số việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây:

- Biết được một số việc cần làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp với cây

2.Năng lực

- Thực hiện được một số việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây:

- Thực hiện được một số việc cần làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp với cây

3. Phẩm chất

- Yêu quý và có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây không đồng tình với những hành vi phá hoại cây

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV:

- Hình SGK phóng to

- Các bộ thể hình cánh hoa, mỗi bộ gồm 2 nhị hoa, 10 cánh. Số bộ bằng số nhóm (mỗi nhóm có 4 hoặc 6 HS). Hai nhị hoa, một có hình thật, một có hình trộn hết. Trên mỗi cành hoa ghi một trong những cách chăm sóc và bảo vệ cây trồng (tuổi vớc, nhổ cỏ, bắt sâu, vun gốc, bón phân)... và một trong những việc làm phá hoại cây (bẻ cành, đốt lửa dưới gốc cây, khắc lên thì ta cây, chăng đèn lên cây...).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

**Tiết 1**

| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| --- | --- | --- |
| 3’  10’  10’  10’  2’ | 1.Mở đầu:  - GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi liên quan đến các kiến thức đã học ở bài 15: Phần lại cây theo nhu cầu sử dụng hoặc ghép tên các bộ phận vào sơ đồ cây  2. Hoạt động khám phá  Mục tiêu: HS nêu được các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ cây.  - GV cho HS quan sát hình thầy giáo và các bạn HS đang chăm sóc và bảo vệ cây ở vườn trường ng y tế thảo luận nhóm để nêu nội dung hình  - Từ đó nêu được tên và tác dụng của các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ cây không gian vào gốc cây, tưới nước, bắt sâu, nhổ cỏ, không bẻ cành, hái hoa  - GV đặt các câu hỏi gợi mở giúp HS phát hiện được thêm những việc làm khác để chăm sóc và bảo vệ cây.  3. Hoạt động thực hành  Mục tiêu: HS tìm các biện pháp nên, không nên trong quá trình chăm sóc và bảo vệ cây.  -Chơi trò chơi: Tuỳ số bộ cánh hoa và nhị hoa chuẩn bị được, GV cho HS chơi theo nhóm hoặc cả lớp. Nếu chơi cả lớp thi GV nên chia thành 2 đội, mỗi đội chọn ra một số em trực tiếp thu và gần cánh hoa, các bạn còn lại cổ vũ cho nhu mình để thua hút sự tập trung chú ý của cả lớp.  -Sau khi chơi, GV cho HS nhận xét, đánh giá sản phẩm của 2 đội.  4. Họat động vận dụng  Mục tiêu: HS nêu được những việc nên làm và không là n làm để bảo vệ cây ,tự tin, hào hứng kể được những việc các em đã làm để chăm sóc và bảo vệ cây  Hoạt động 1  – GV cho HS quan sát hình, thảo luận, liên hệ với bản thân và nếu nhưng việc nên, không nên làm để chăm sóc và bảo vệ cây.  - GV nêu câu hỏi cho cả lớp hoặc yêu cầu HS đọc lời của bạn Mặt Trời và thảo luận, trả lời câu hỏi:  +Tại sao tiết kiệm giấy và giữ gìn đồ dùng bằng gỗ cũng là những việc cần làm để bảo vệ cây?  Hoạt động 2  -GV cho HS kể những việc các em đã làm được để chăm sóc và bảo vệ cây.  \* Đánh giá  HS biết yêu quý cây, biết và tham gia thực hiện được các công việc chăm sóc và bảo vệ cây ở trường, gia đình.  5. Hướng dẫn về nhà  Sưu tầm tranh, ảnh và tìm hiểu các cây có gai, có độc...  \* Tổng kết tiết học  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau Yêu cầu HS sưu tầm một số tranh, ảnh hoặc các cây thật thuộc các nhóm: cây rau, cây hoa, cây ăn quả, cây lấy củ,... | HS tham gia trò chơi  HS quan sát  - HS ghi tên cây và đánh dấu những đặc điểm quan sát được vào phiếu quan sát cây mà GV đã phát.  - Sau khi quan sát, các nhóm cùng thống nhất kết quả quan sát của cả nhóm và cử đại diện lên báo cáo trước lớp phiếu thu hoạch của nhóm mình  - Nhận xét, bổ sung.  - HS tham gia chơi trò chơi theo nhóm được phân  - HS lắng nghe  HS quan sát hình, thảo luận, liên hệ với bản thân  HS trả lời  HS nhận xét, bổ sung  HS nêu  HS lắng nghe  HS nêu  HS lắng nghe  HS lắng nghe và vể nhà sưu tầm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

*Thứ tư ngày 17 tháng 01 năm 2024*

**Toán**

**Bài 25: Số có hai chữ số**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

**2.Năng lực:**

**a. Năng lưc chung:**

-Năng lực tự chủ và tự học: Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết các số có hai chữ số (trong phạm vi 20, số tròn chục).

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi giúp đỡ nhau hoàn thành các bài tập cấu tạo số (theo hệ thập phân).

**b. Năng lực đặc thù:**

-Năng lực tư duy và lập luận: Nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), biết đọc, viết các số có hai chữ số (trong phạm vi 20, số tròn chục).

**3. Phẩm chất:**

+Trách nhiệm: HS tham gia và có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ chung của nhóm

+Chăm chỉ : HS tích cực tham gia các hoạt động học

*.***II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: que tính, phiếu học tập A3, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 2**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  GV cho HS chơi trò *truyền điện*: tìm số liền sau liền trước. GV hướng dẫn 1em nêu một số sau đó mình được quyền chỉ định bạn nêu số liền sau số mình vừa nêu.  GV cho HS nhận xét đánh giá.  **2.Luyện tập**  **Bài 1:**Số?  GV y/c HS tự làm bài vào phiếu học tập, sau đó y/c HS nêu kết quả của mình (Mỗi HS đọc 1 dãy)    - GV cho một số HS đọc lại các dãy  **Bài 2:** Quan sát tranh rồi trả lời.  GV cho HS quan sát tranh, làm theo N4 nói cho nhau nghe, sau đó đại diện nhóm trình bày kết quả nhóm khác nhận xét.  *? Trên bàn bạn Mi có những món quà gì?*    **3. Trò chơi**: Đường đến đảo dấu vàng.  GV hướng dẫn HS cách chơi sau đó cho HS chơi theo N2 gieo xúc xắc.  - Chơi theo nhóm:  - Người chơi bắt đầu từ ô xuất phát. Khi đến lược, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm nhận được. Nếu hình có tam giác màu xanh thì đi tiếp theo hướng mũi tên.  - Đọc số trong mỗi ô đi đến.  - Trò chơi kết thúc khi có người đi đến được đảo giấu vàng .  -Sau đó GV đánh giá kết quả các bạn thắng cuộc.  **4. Củng cố**  GV cho HS tiếp tục đếm các số từ 1 đến 20  GV đánh giá tiết học  Dặn ĐỒ DÙNG DẠY HỌC bài học sau. | - HS chơi.  - HS nêu y/c.  - HS làm, nêu kết quả, HS khác nhận xét.  -HS đọc.  -HS làm trình bày kết quả, N khác nhận xét bổ sung.  -HS nêu, HS khác nhận xét.  -Có 15 cái kẹo, 4 gói quà, 5 bông hoa.,…  HS chơi sau đó báo cáo kết quả.  - HS đếm theo N2 đếm cho nhau nghe  HS tham gia vào trò chơi    HS đếm  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Tiếng Việt**

**BÀI 2 : ĐÔI TAI XẤU XÍ ( Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Giải quyết vấn đề, sáng tạo: HS tự tin vào chính mình, có khả năng làm việc nhóm và khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực ngôn ngữ:

+ Phát triển kĩ năng đọcthông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; đọc đúng các vần *uây, oang, uyt* và những tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

+ Phát triển kĩ năng viếtthông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

+ Phát triển kĩ năng nói và nghethông qua hoạt động trao đổi vể nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh., kết hợp ghi nhớ và kể lai được nội dung câu chuyện

**2. Phẩm chất:**

- Nhân ái: HS biết đoàn kết, yêu thương và giúp đỡ nhau trong học tập.

- Trung thực: HS biết đánh giá đúng về bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **1. Ôn và khởi động** | |
| --- | --- |
| - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  - Khởi động :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi trong nhóm về điểm đặc biệt của mỗi con vật trong tranh  + GV gọi một số ( 2 - 3 ) HS trình bày kết quả trước lớp .  + GV và HS thống nhất câu trả lời .  GV dẫn vào bài đọc Đôi tai xấu xí .  - GV cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của VB - GV : Các em nhìn tranh và thói xem đôi tai xấu xí là của ai ?  GV : Các em có nghĩ là đôi tai của thỏ con thực sự xấu không ?  GV : Vì sao các em nghĩ vậy ? | - HS thực hiện  - HS quan sát tranh và trao đổi trong nhóm về điểm đặc biệt của mỗi Con vật trong tranh  - HS trình bày kết quả trước lớp . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác  - HS dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ để suy đoán  - Đôi tai xấu xí là của thỏ con .  - Có / Không  - HS trả lời |
| **2. Đọc** | |
| - GV đọc mẫu toàn VB . Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật , ngắt giọng , nhấn giọng đúng chỗ . GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới .  + GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc . GV đọc mẫu lần lượt từng văn và từ ngữ chửa vần đó  - HS đọc theo đồng thanh  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .  - HS đọc câu .  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vẫn mới nhưng có thể khó đối với HS.  + Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . VD : Một lần , / thỏ và các bạn đi chơi xa , quên khuấy đường về . )  - HS đọc đoạn .  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến rất đẹp , đoạn 2 : từ Một lần đến thật tuyệt , đoạn 3 : phần còn lại ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( động viên : làm cho người khác vui lên ; qền khuấy : quên hẳn đi , không nghĩ đến nữa ; suyt ; tiếng nói có thể kèm theo cử chỉ để nhắc người khác im lặng ; tấm tắc : luôn miệng khen ngợi ) .  + HS đọc đoạn theo nhóm .  - HS và GV đọc toàn VB .  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | - HS làm việc nhóm đối để tìm từ ngữ có tiếng chữa vần mới trong VB : uây , uang uyt ( quên khuây , hoảng sợ , …) .  - HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  - HS đọc nối tiếp từng câu lần 1  - HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2.  - HS đọc nối tiếp từng đoạn  - HS đọc  - HS đọc  - 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . |
|  |  |

**TIẾT 2**

| **3. Trả lời câu hỏi** | |
| --- | --- |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a Vì sao thỏ buồn ?  b . Chuyện gì xảy ra trong lần thỏ và các bạn đi chơi xa ?  c . Nhờ đâu mà cả nhóm tìm được đường về nhà  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .  - GV và HS thống nhất câu trả lời , ( a. buồn vì bị bạn bè chế đôi tai vừa dài vừa to ; b . Trong lần đi chơi xa , thỏ và các bạn đã quên khuấy đường về ; c.Cả nhóm tìm được đường về nhà nhờ đôi tai thỉnh của thỏ ) | - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi .  - Đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3** | |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c ( có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( c . Cả nhóm tìm được đường về nhà nhờ đội tại thỉnh của thỏ . ) GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .  - GV kiểm tra và NX bài của một số HS . | - HS quan sát và viết câu trả lời vào vở  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



*Thứ năm ngày 18 tháng 01 năm 2024*

**Tiếng Việt**

**BÀI 2: ĐÔI TAI XẤU XÍ (Tiết 3+4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Giải quyết vấn đề, sáng tạo: HS tự tin vào chính mình, có khả năng làm việc nhóm và khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực ngôn ngữ:

+ Phát triển kĩ năng đọcthông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; đọc đúng các vần *uây, oang, uyt* và những tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

+ Phát triển kĩ năng viếtthông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

+ Phát triển kĩ năng nói và nghethông qua hoạt động trao đổi vể nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh., kết hợp ghi nhớ và kể lai được nội dung câu chuyện

**2. Phẩm chất:**

- Nhân ái: HS biết đoàn kết, yêu thương và giúp đỡ nhau trong học tập.

- Trung thực: HS biết đánh giá đúng về bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

**GIÁO VIÊN HỌC SINH**

| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết câu vào vở** | |
| --- | --- |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn chinh . ( Chú mèo dòng tai nghe tiếng chít chit của lũ chuột . )  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | - HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu  - HS trình bày  - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở |
| **6. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Đôi tai xấu xí** | |
| - GV hướng dẫn HS quan sát, phân tích tranh, tìm những ý trong câu chuyện tương ứng với mỗi tranh . Lưu ý HS dùng các từ ngữ động viên , quên khuấy , tấm tắc khi kể lại truyện .  - GV hướng dẫn HS phân vai kể toàn bộ câu chuyện .  - GV và HS khác nhận xét . đúng tư thế , cân bút da | - HS kể nối tiếp theo từng tranh . Chủ ở ngữ điệu , cử chỉ khi kể .  - HS phân vai kể toàn bộ câu chuyện : 1 HS là người dẫn chuyện , 1HS là thỏ con , 1HS là thỏ bú , 1HS là bạn của thỏ |

**TIẾT 4**

| **7. Nghe viết** | |
| --- | --- |
| - GV đọc to hai câu . ( Các bạn cùng thỏ đi theo hướng có tiếng gọi . Cả nhóm về được nhà . ) GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết lủi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : hướng , tiếng được . Và GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng cầu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm từ ( Các bạn cũng thỏ đi theo hướng có tiếng gọi . Cả nhóm / về được nhà . ) . Mỗi cụm tử đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả cầu và yêu cầu HS rà soát lỗi .  + GV kiểm tra bài viết và nhận xét bài của một số HS . | - HS lắng nghe và theo dõi  - HS chú ý  - HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi . |
| **8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Đôi tai xấu xỉ từ ngữ có tiếng chửa vần uyt , it , uyêt , iêt** | |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .  - HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng  - Một số ( 2 – 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thành một số lần . | - HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chửa các vấn uyt , it , uyêt , iêt .  - HS đánh vần, đọc |
| **9. Về con vật em yêu thích và đặt tên cho bức tranh em về** | |
| - GV hướng dẫn HS vẽ vào vở . Lưu ý HS vẽ điểm đặc trưng , dễ nhận diện con vật . VD : ria ( mèo ) , cảnh ( chim ) , sừng trâu ) , mõm ( lợn ) , vòi voi ) , ... HS đặt tên cho bức tranh vừa vẽ . ( Gợi ý : Mèo Tôm , Cún Bông , Chủ Voi con , ... Bạn của tôi , Dũng sĩ diệt chuột , Người giữ nhà ... ) .  - GV cho HS trao đổi sản phẩm để xem và nhận xét vẽ tranh và tên bức tranh mà bạn đã đặt . | - HS vẽ và đặt tên  - HS trao đổi sản phẩm để xem và nhận xét vẽ tranh và tên bức tranh mà bạn đã đặt . |
| **10. Củng cố** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính .  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS | - HS tóm tắt  - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Toán**

**Bài 25: Số có hai chữ số**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

**2.Năng lực:**

**a. Năng lưc chung:**

-Năng lực tự chủ và tự học: Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết các số có hai chữ số (trong phạm vi 20, số tròn chục).

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi giúp đỡ nhau hoàn thành các bài tập cấu tạo số (theo hệ thập phân).

**b. Năng lực đặc thù:**

-Năng lực tư duy và lập luận: Nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), biết đọc, viết các số có hai chữ số (trong phạm vi 20, số tròn chục).

**3. Phẩm chất:**

+Trách nhiệm: HS tham gia và có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ chung của nhóm

+Chăm chỉ : HS tích cực tham gia các hoạt động học

*.***II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: que tính, phiếu học tập A3, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 3**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| 1khởi động trò chơi *đọc nhanh viết nhanh*  GV : 1 em đọc một số bất kì có hai chữ số trong phạm vi đã học . HS khác viết ngay vào bảng con và ngược lại.  GV tổng kết trò chơi.  **2.Khám phá.**  - Lấy 1 bó chục que tính, nói : *có mấy chục que tính?*  H. *Một chục còn gọi là bao nhiêu?*  - GV viết số 10 lên bảng.  - Hướng dẫn HS lấy 2 bó que tính, mỗi bó 1 chục que tính  *- Ta có mấy chục que tính ?*  *- Hai chục còn gọi là gì ?*  *- Nêu cách viết số hai mươi ?*  - GV ghi bảng : 20  - Tương tự cho HS lấy và ghép các bó que tính  - Yêu cầu HS nêu các bó que tính em ghép được  - Viết số tương ứng với số bó que tính  - GV ghi bảng :10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90  *\* Các số tròn chục có điểm gì giống nhau ?*  *\* Em có nhận xét gì khi viết các số tròn chục*  \* GV chốt : các chữ số tròn chục từ 10 – 90 gồm 2 chữ số, các chữ số ở hàng đơn vị là chữ số 0.  **3.Hoạt động**  ***Bài 1*** Số?  GV hướng dẫn HS ta phải điền các số tròn chục còn thiếu vào ?  GV y/c HS nêu kết quả nối tiếp    - GV y/c HS nhận xét .  - Gv đánh giá, y/c HS đọc lại các số tròn chục.  ***Bài 2***: Tìm nhà cho chim cánh cụt;  GV hướng dẫn HS: Mỗi con chim cánh cụt đã có một số tròn chục, các bạn hãy nối các con chim đó ứng với số mà chim đang mang.    GV tổng kết đánh giá.  ***Bài 3:***Biết mỗi cây có 10 quả. Tìm số thích hợp.  Y/c HS tự làm vào phiếu học tập.    -GV đánh giá.  ***Bài 4:*** Biết mỗi túi có 10 quả cà chua. Tìm số quả cà chua trên mỗi hàng  GV hướng dẫn mẫu: *Hàng thứ nhất có mấy túi? Có bao nhiêu quả?*  -Tương tự như vậy các bạn làm các bài còn lại.  GV đánh giá.    **Hoạt động 4:**Tổng kết  GV ? *Chúng ta vừa học bài gì?*  *Hãy nêu các số tròn chục đã học?*  *Trong các số đó số tròn chục nào lớn nhất? số tròn chục nào bé nhất* | -HS đọc theo nhóm bàn, nhận xét bạn HS khác nhận xét.  - HS quan sát, Làm theo GV  -Một chục que tính .  -Là 10 que tính.    -2 chục que tính.  - Còn gọi là 20  -HS nêu.  - HS thực hiện lần lượt.  - HS nêu.  Đều có chữ số 0 đứng sau  Các số tròn chục đều có hai chữ số và đều có chữ số 0 đứng sau.  - HS đếm các số tròn chục theo thứ tự từ 10 đến 90  -HS trả lời.   * HS nêu y/c.   -HS tự làm vào phiếu bài tập, sau đó nêu kết quả nối tiếp, nhận xét bạn.  -HS đọc cá nhân, nhóm,lớp.   * HS đọc y/c   -HS làm theo N2, sau đó đại diện  Số cây ở các hình là: 40, 60, 20, 30  nhóm lên bảng làm N khác nhận xét.   * HS đọc y/c   -HS viết vào phiếu sau đó lên bảng làm.  - Hàng thứ nhất có 3 túi, có tất cả 30 quả cà chua.  - Hàng thứ hai có 6 túi, có tất cả 60 quả cà chua.  - Hàng thứ ba có 8 túi, có tất cả 80 - quả cà chua.  - Hàng thứ tư có 4 túi, có tất cả 40 quả cà chua  - Hàng thứ năm có 9 túi, có tất cả 90 quả cà chua.  HS khác nhận xét.  Các số tròn chục  10,20,30,40,50,60,70,70,90  Số lớn nhất: 90 và số bé nhất 10 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Đạo đức:**

**TỰ GIÁC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được những việc cần tự giác tham gia ở trường.
* Biết được vì sao phải tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

- Thực hiện được hành động tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Em làm kế  
  hoạch nhỏ” - sáng tác: Phong Nhã),... gắn với bài học “Tự giác tham gia các hoạt động ở trường”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện ).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**Tiết 1**

| **Hoạtđộngdạy** | **Hoạtđộnghọc** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  *Tổ chức hoạt động tập thể-hát bài "Em làm kế hoạch nhỏ****"***   * GV cho cả lớp hát theo video bài “Em làm kế hoạch nhỏ”. * GV đặt câu hỏi cho HS:   + Trong bài hát, niềm vui của bạn nhỏ được thể hiện như thế nào?  + Em đã tham gia các hoạt động tập thể nào ở trường?   * GV mời một đến hai HS phát biểu, HS khác lắng nghe, bổ sung và đặt câu hỏi(nếucó). GV khen ngợi hoặc chỉnh sửa.   *Kết luận:* Nếu mỗi em HS đều tự giác tham gia: quét dọn trường lớp; chăm sóc “Côngtrình măng non” (như: cây, hoa, vườn trường); hoạt động từ thiện (giúp bạn nghèo,người khuyết tật,...); sinh hoạt Sao Nhi đổng;... thì các em sẽ hiểu sâu sắc hơn về tráchnhiệm với bản thân, chăm sóc người thân và việc chia sẻ trách nhiệm với cộng đổng.   1. Khám phá   *Tìm hiểu những việc ở trường em cần tự giác tham gia*  - GV gợi ý HS quan sát tranh ở mục Khám phá trong SGK và trả lời câu hỏi:  + Em cần tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường?  + Vì sao em cần tự giác tham gia các hoạt động ở trường?  - GV mời một đến hai HS trả lời; HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).  *Kết luận:* Ở trường, ngoài các giờ học trên lớp, em cần tự giác tham gia đẩy đủ các hoạtđộng khác như: quét dọn trường lớp; chăm sóc công trình măng non (cây, hoa,...);hoạt động từ thiện (quyên góp ủng hộ người nghèo, khuyết tật, khó khăn,...);sinh hoạt Sao Nhi đồng; hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn,...  **3. Luyện tập**  ***Hoạt động 1***Xác định bọn tự giác/bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường   * GV giao nhiệm vụ cho các nhóm từ 4 - 6 HS quan sát tranh mục Luyện tập trongSGK, thảo luận và trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác tham gia cáchoạt động ở trường? Vì sao? * GV mời đại diện một đến hai nhóm lên trình bày kết quả; Các nhóm khác quan sát,nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có). Sau đó, GV hỏi có nhóm nào có cách làm kháckhông? Đánh giá, khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến.   + Các bạn trong tranh 1, 3 và 4 đã tự giác tham gia các hoạt động của trường vì ởtranh 1 - các bạn tích cực tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng; tranh 3 - bạn đã nhanh chóng đưa thông báo của lớp về việc ủng hộ bạn nghèo cho mẹ; tranh 4 - bạn đã tự giác kiểm tiền tiết kiệm để xin được đóng góp ủng hộ bạn có hoàn cảnhkhó khăn. Việc làm tích cực, tự giác của các bạn cẩn được phát huy, làm theo.  + Trong tranh 2 còn có các bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường. Hai bạn đùa nhau, chưa tự giác chăm sóc cây, hoa,... cùng các bạn khác. Việc làmcủa các bạn chưa tự giác cẩn được nhắc nhở, điều chỉnh, rèn luyện thêm để biếtcách chia sẻ, hợp tác,...   * GV có thể mở rộng, đặt câu hỏi cho HS liên quan tới nội dung bài học về ý thức tự giác tham gia các hoạt động ở trường nhằm giúp các em hiểu rõ ý nghĩa của việc tựgiác tham gia các hoạt động ở trường.   *Kết luận:* HS cần tự giác tham gia đẩy đủ các công việc ở trường theo sự phân côngcủa thầy, cô giáo để đạt kết quả học tập tốt và điều chỉnh được hành vi, thói quen củabản thân.  ***Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn***  *"* GV nêu yêu cầu: Em đã tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường? Hãy chia sẽ cùng các bạn.   * GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẽ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS **chia** sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã tích cực, tự giác tham gia các hoạt độngở trường.   4. Vận dụng  ***Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn***   * GV nêu tình huống: Khi các bạn cùng nhau quét dọn, lau bàn ghế, làm vệ sinh lớp học nhưng bạn gái không tham gia mà ngổi đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn. * GV gợi ý để HS trả lời:   1/ Bạn ơi, làm xong rồi bọn mình cùng đọc truyện nhé!  2/ Bạn ơi, tham gia lao động vệ sinh cùng mọi người nhé!   * GV mời HS trả lời. Các bạn khác nhận xét, góp ý (nếu có). Ngoài ra, GV có thể mở rộng, nêu thêm một vài tình huống phù hợp liên quan tới nội dung bài học và yêucầu HS đóng vai xử lí tình huống nhằm giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự giác tham gia các hoạt động ở trường.   *Kết luận:* Em nên tự giác tham gia dọn dẹp vệ sinh lớp học cùng các bạn, không nên ngồi đọc truyện hay chơi đùa trong khi các bạn lớp mình đang tích cực làm việc.  ***Hoạt động 2*** *Em rèn luyện thói quen tự giác tham gia các hoạt động ở trường*   * GV thông báo cho các em Kế hoạch hoạt động tập thể của lớp, trường hằng tháng.Phân tích các điều kiện , yêu cầu để HS thực hiện các công việc ở trường, lớp sao chophù hợp với điều kiện của gia đình mỗi em; sau đó hướng dẫn các em tự điều chỉnhkế hoạch tham gia các công việc của mình bằng cách hoàn thiện thời gian biểu hoạtđộng theo tháng và trả lời câu hỏi: Em tham gia được công việc gì mỗi tháng theo kếhoạch hoạt động của lớp, trường mình? Vì sao?   - GV mời một đến hai HS phát biểu, cả lớp lắng nghe, cho ý kiến phản hồi (nếu có);GV khen ngợi ý kiến đúng hoặc điều chỉnh các ý kiến khác (nếu cần).  *Kết luận:* HS cần trao đồi cách thực hiện công việc trường, lớp với bạn để nhắc nhaucùng rèn luyện và chia sẻ cách thực hiện linh hoạt nhằm đảm bảo đủ các buổi sinhhoạt dưới cờ; sinh hoạt lớp; tham gia nhiều nhất có thể vào các hoạt động đóng gópủng hộ bạn nghèo, người khuyết tật,...; chăm sóc công trình măng non; sinh hoạtSao Nhi đồng; vệ sinh trường, lớp,...  *Thông điệp:*GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | - HS hát  - HS trả lời  - HS quansáttranh  - HS trả lời  - Cácnhómlắngnghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS trả lời  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |

**Tiếng Việt**

**LUYỆN TẬP ( 2tiết)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học, viết trong bài thông qua việc đọc đúng, rõ ràng các bài: *Tôi là học sinh lớp 1.*Thông qua hoạt động viết GV đọc cho học sinh viết lại một đoạn trong bài *Tôi là học sinh lớp 1* . Nghe viết một đoạn ngắn.

**2.Phát triển năng lực:**

Kĩ năng quan sát,nghe hiểu, viết trả lời câu hỏi thành thạo .

**3.Phát triển phẩm chất:**

- Biết quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC**

- GV: Phương tiện dạy học SGV

- HS:SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

TIẾT 2

|  | 3. Viết  - Nghe viết một đoạn trong bài *Tôi là học sinh lớp 1*- GV đọc mẫu  *- Những chữ nào được viết hoa?, tại sao?*  - GV lưu ý HS một số vấn để chính tả trong đoạn viết:  + Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả  Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ.  GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  ***4. Làm bài tập***  Bài 1. Điền vào chỗ trống  *a.oang hay ang ?*  Thỉnh th… ,cá bống lại ngoi lên mặt nước.  *b. uây hay ây ?*  Chú mèo ngoe ng… cái đuôi  *c.uyt hay ít ?*  Hà s .. . khóc vì lo sợ  **4. Củng cố**  - HS nhắc lại nội dung bài học  - Về đọc lại các bài đã học | -2 HS đọc đoạn viết  HS làm việc theo nhóm  *a.oang hay ang ?*  Thỉnh thoảng,cá bống lại ngoi lên mặt nước.  *b. uây hay ây ?*  Chú mèo ngoe nguẩy cái đuôi  *c.uyt hay ít ?*  Hà suýt khóc vì lo sợ  Đại diện nhóm trình bầy |
| --- | --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 16 CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CÂY TRỒNG**

**I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

1. Kiến thức

- Biết được một số việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây:

- Biết được một số việc cần làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp với cây

2.Năng lực

- Thực hiện được một số việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây:

- Thực hiện được một số việc cần làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp với cây

3. Phẩm chất

- Yêu quý và có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây không đồng tình với những hành vi phá hoại cây

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV:

- Hình SGK phóng to

- Các bộ thể hình cánh hoa, mỗi bộ gồm 2 nhị hoa, 10 cánh. Số bộ bằng số nhóm (mỗi nhóm có 4 hoặc 6 HS). Hai nhị hoa, một có hình thật, một có hình trộn hết. Trên mỗi cành hoa ghi một trong những cách chăm sóc và bảo vệ cây trồng (tuổi vớc, nhổ cỏ, bắt sâu, vun gốc, bón phân)... và một trong những việc làm phá hoại cây (bẻ cành, đốt lửa dưới gốc cây, khắc lên thì ta cây, chăng đèn lên cây...).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 2**

| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| --- | --- | --- |
| 3’  10’  10’  10’  2’ | 1.Mở đầu: Khởi động  -GV cho HS hát bài “Quả gì?’’ và dẫn dắt vào bài học.  2. Hoạt động khám phá  *Mục tiêu:* HS biết một số lưu ý khi tiếp xúc với cây lạ.  *Hoạt động 1*  -GV cho HS quan sát và thảo luận nhóm hoặc cả lớp để nói về các điều xảy ra với các bạn trong hình và nhận ra những lưu ý khi tiếp xúc với một số cây có gai và có độc.  -GV kết luận  *Hoạt động 2*  -GV yêu cầu HS kể tên một số cây có độc, có gai mà các em biết:  Ví dụ: cây bưởi, cây chanh có gai; một số loại cây có độc (cây vạn niên thanh, cây trúc đào, cây lá ngón,…).  -Lưu ý, sau khi tiếp xúc với các cây phải rửa tay sạch sẽ; không nên tiếp xúc, ngửi, nếm thử các cây lạ.  Hoạt động thực hành  *Mục tiêu*: HS tích cực tham gia vào việc chăm sóc cây đã trồng*,*liên hệ và kể được những việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây mà mình đã thực hiện.  -GV yêu cầu HS thảo luận về những việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây trồng ở lớp và gia đình.  -GV hướng dẫn và nhắc nhở HS chăm sóc cây đã gieo trồng từ các tiết trước.  -GV khai thác thông tin hoặc thông báo nội dung ở Mặt Trời.  Hoạt động vận dụng  *Mục tiêu:* HS đưa ra được ước mơ về vườn cây của mình và thể hiện được ước mơ đó qua tranh vẽ.  -GV tổ chức cho HS trong nhóm thảo luận về ước mơ bảo vệ cây,  -Sau đó thực hiện ước mơ đó bằng bức tranh vẽ khu vườn có nhiều cây xanh mà em mơ ước.  \*Đánh giá  -HS có ý thức tự giác, sẵn sàng tham gia cào các việc làm chăm sóc và bảo vệ cây; thận trọng khi tiếp xúc với những cây có độc và cây có gai.  -Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS thảo luận hoặc đóng vai theo tình huống được gọi ý trong hình tổng kết cuối bài. GV cũng cho HS thực hành tưới cây ở lớp, ở trường.  Hướng dẫn về nhà  -Yêu cầu HS về nhà tiếp tục cùng tham gia chăm sóc và bảo vệ cây ở gia đình và cộng đồng.  \* Tổng kết tiết học  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS hát  - HS quan sát và thảo luận theo nhóm  HS lắng nghe  HS nêu  HS lắng nghe  HS quan sát và trả lời  HS lắng nghe và thực hành  HS chia sẻ  HS thảo luận nhóm  HS vẽ tranh  HS lắng nghe  - HS lắng nghe  -HS nhắc lại  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Toán\***

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức:***

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chữ số trong phạm vi 20

***2. Phát triển năng lực:***

- Bước đầu thấy được sự” khái quát hóa” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số trong phạm vi 20.

- Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.

***3. Năng lực - phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: que tính, phiếu học tập A3, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài : | - Hát  - Lắng nghe |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động** |  |
| **\* Bài 1:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu tự làm bài  - Yêu cầu HS trình bày kết quả:  - GV cùng HS nhận xét | - HS theo dõi  - HS làm bài  - HS trình bày  10,20,30,40  - HS nhận xét |
| **\* Bài 2: Nối (theo mẫu).**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu tự làm bài  - GV cùng HS nhận xét | - HS theo dõi  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét |
| **\* Bài 3: Viết số tròn chục thích hợp vào ô trống.**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu tự làm bài  - Yêu cầu HS trình bày kết quả:  - GV cùng HS nhận xét | - HS theo dõi  - HS làm bài  - HS trình bày kết quả  a. 10,20,30,40,50,60.  b. 90,80,70,60,50,40.  - HS nhận xét |
| **\* Bài 4:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  + Mỗi túi có mấy quả cà chua?  - Yêu cầu HS tô màu  - GV cùng HS nhận xét | - HS theo dõi  + 10 quả  - HS tô  - HS nhận xét |
| **3. Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? |  |

| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)** |
| --- |
|  |
|  |



*Thứ sáu ngày 19 tháng 01 năm 2024*

**Tiếng Việt**

**BÀI 3 : BẠN CỦA GIÓ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1.Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , ô tảng một bài thơ , hiệu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ ; nhận biết một số tiếng cùng vẫn với nhau , củng cố kiến thức về vấn ; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vấn và hình ảnh thơ , quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh ,

3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với bạn bè , với thiên nhiên ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mểm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III. CÁC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **1. Ôn và khởi động**  - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  - Khởi động :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi :  a. Tranh về những vật gì ?  b. Nhờ đâu mà những vật đó có thể chuyển động  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ Bạn của gió .  **2. Đọc** | - HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi , Các HS khác Có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác |
| --- | --- |
| - GV đọc mẫu toàn bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngất nghi đúng nhịp thơ .  - HS đọc từng dòng thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1, GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( lúa, hoài , buồn, buồm , nước, thiếc ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.  - Hướng dẫn HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .  + Một số HS đọc nối tiếp từng khố , 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ ( lùa : luồn qua nơi có chỗ trống hẹp ; hoài : mãi không thôi , mãi không dứt ; vòm lát nhiều cảnh lá trên cây đan xen nhau tạo thành hình khum khum úp xuống , biếc : xanh , trông đẹp mắt )  + HS đọc từng khổ thơ .  + Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá .  - HS đọc cả bài thơ  + 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ .  + Lớp học đồng thanh cả bài thơ  **3. Tìm trong hai khổ thơ cuối những tiếng cùng vần với nhau** | - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc thành tiếng cả bài thơ . |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại hai khổ thơ cuối và tìm tiếng củng vấn với nhau  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời ( khỉ - đi , lả - cả - ra , giỏ - gõ , vắng – lặng - chủng , im - chim) . | - HS viết những tiếng tìm được vào vở .  - HS trình bày kết quả |

**TIẾT 2**

| **4. Trả lời câu hỏi** | |
| --- | --- |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi:  a. Ở khổ thư thứ nhất , gió đã làm gì để tìm bạn ?  b. Gió làm gì khi nhớ bạn ?  c . Điều gì xảy ra khi gió đi vắng ? .  - GV và HS thống nhất câu trả lời . | - HS làm việc nhóm có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi |
| **5. Học thuộc lòng** | |
| - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài thơ  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ bất kì bằng cách xoá, che dần một số từ ngữ trong khổ thơ này cho đến khi xoá / che hết . Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng khổ thơ .  **6. Trò chơi Tìm bạn cho gió** | - HS đọc thành tiếng bài thơ .  - HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoái che dần |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm . GV ĐỒ DÙNG DẠY HỌC sẵn thẻ tử ( gồm hình và chữ ) phát cho các nhóm , số lượng thẻ từ có thể từ  10-15 ( bao gồm cả các phương án gây nhiễu). Hướng dẫn HS chọn các thẻ từ phù hợp để đinh vào cây từ ngữ trên bảng . GV kiểm tra kết quả và đánh giá các nhóm sau phần thi . Dựa vào các thẻ từ ngữ đã tìm được , HS có thể tập ghép vấn để tạo nên những câu thơ đơn giản : Mẫu : Gió thổi / Mây bay Chong chóng xoay Cánh diều bay trong gió ...  **7. Củng cố** | - HS làm việc nhóm |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .  - GV tóm tắt lại những nội dung chỉnh .  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS | - HS nhắc  - HS nểu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Tiếng Việt\***

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ rằng một VB tự sự đơn giản. 2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc: hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của BT với bạn trong nhóm.

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình yêu đối với bạn bè, thầy cô và nhà trường; sự tự tin, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* VBT Tiếng Việt 1 tập 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **Khởi động** | |
| - Cho HS hát |  |
| **Luyện tập** | |
| GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1  \* BT bắt buộc  **Bài 1(T4)**   * GV đọc yêu cầu * GV hướng dẫn HS đọc các ý trong 2 cột rồi nối cho phù hợp. * GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân. * GV nhận xét, tuyên dương.   **Bài 2(T4) Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu và viết lại câu**   * GV đọc yêu cầu * GV cho HS đọc các từ gợi ý * HS làm việc nhóm đôi * GV nhận xét HS, tuyên dương.   \* BT tự chọn  **Bài 1 (T5)**   * GV đọc yêu cầu   - GV hướng dẫn HS đọc lần lượt các từ, cụm từ trong từng ô ở 2 cột.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2 (T5)**   * GV đọc yêu cầu   - GV hướng dẫn HS chọn từ ngữ đúng điền vào ô trống.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi | **Bài 1:**   * HS lắng nghe và thực hiện * HS đọc các ý   Bây giờ em đã biết đọc truyện tranh.  Em rất thích màu đồng phục của trường.  Em đọc sách để biết thêm nhiều điều bổ ích.  - HS nối  - HS nhận xét bài bạn  **Bài 2:**   * HS lắng nghe.   - HS đọc  - HS sắp xếp từ và viết lại thành câu hoàn chỉnh:   1. Em thích chơi nhảy dây. 2. Em cũng thích chơi đuổi bắt. 3. Đi học thật là vui.   - HS nêu câu hoàn chỉnh.  - HS nhận xét bạn.   * HS lắng nghe và thực hiện * HS đọc.   - HS thực hiện chọn từ đúng và viết lại  *Học sinh, truyện tranh, lớp học, chững chạc.*   * HS nhận xét bài bạn   - HS lắng nghe và thực hiện.  - *trường/ trống/ trang/ tiếng.* |
| **Vận dụng (3’)** | |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | * HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 19**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 5 “Em quý trọng bản thân”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - CTHĐTQ mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - CTHĐTQ nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng ban và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - CTHĐTQ tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - CTHĐTQ mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - CTHĐTQ: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - CTHĐTQ: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** CTHĐTQ yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và YÊU CẦU CẦN ĐẠT phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  - CTHĐTQ cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - CTHĐTQ: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - CTHĐTQ: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - CTHĐTQ: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | -HS hát một số bài hát.  -Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - CTHĐTQ nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo CTHĐ.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Trưởng ban lên báo cáo. |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  - GV cho HS chia sẻ :  - Thói quen ăn uống không hợp lí mà em đã thay đổi :  - Những thực phẩm em đã cùng gia dinh sử dụng hằng ngày : Nhận xét của gia đình , người thân về việc ăn uống của em Cảm nhận của em khi thực hiện việc ăn uống hợp lí ở gia đình ;  Chơi trò chơi , múa , hát | - HS chia sẻ  -HS tham gia trò chơi |
| **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây : Tốt ; Thường xuyên thực hiện được các yêu cầu sau :  + Ăn uống hợp lí .  + Thay đổi thói quen ăn uống không tốt .  + Tự giác thực hiện việc ăn uống hợp lí để bảo vệ sức khoẻ . Đạt : Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên . Cẩn cố gắng : Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên , chưa thể hiện rõ , chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  GV hướng dẫn tổ trưởng nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tối nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau :  - Có thực hiện được việc ăn uống hợp lí hay không . Thái độ tham gia hoạt động có tích cực , tự giác , hợp tác , trách nhiệm , ... hay không .  **c) Đánh giá chung của GV**  GV GV dựa vào quan sát , tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ , nhóm để đưa ra nhận xét , đánh giá chung . | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| **4. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**BÀI 8: PHÒNG TRÁNH TAI NẠN DO CÁC CON VẬT.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp học sinh biết:

- Những thương tích do ong đốt.

- Cách phòng tránh ong đốt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số hình ảnh thương tích do ong đốt

- Một số mẫu chuyễn bị ong đốt

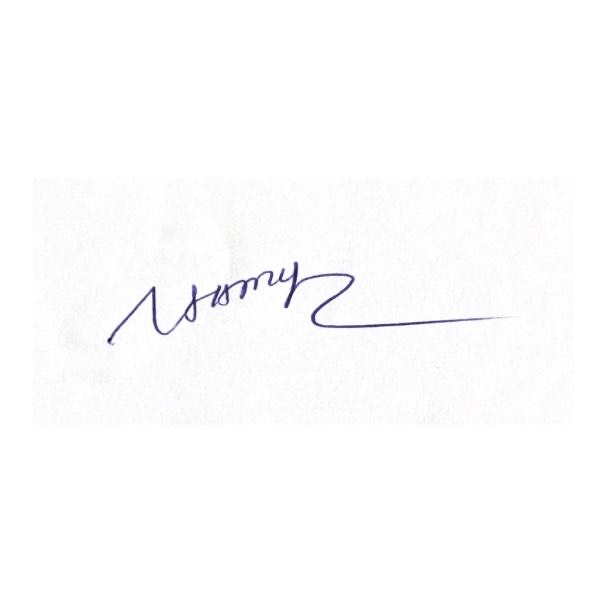
**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1/Khởi động** :  **2/Hoạt động 1**: Tai nạn thương tích do ong đốt  *a)Mục tiêu:* Học sinh nhận biết mức độ nguy hiểm khi bị ong đốt  *b)Cách tiến hành*  - Nêu câu hỏi và yêu cầu một số học sinh trả lời, một số khác bổ sung:  + Ong thường sống ở đâu?  + Ong đốt gây nguy hiểm như thế nào?  - Nhận xét câu trả lời của học sinh và giảng giải:  **3***.***Hoạt động 2:** Cách phòng tránh và xử lý khi bị ong đốt  *a.Mục tiêu:*HS biết cách phòng tránh và sơ cứu khi bị ong đốt.  .*b.Cách tiến hành:*  - Nêu câu hỏi và yêu cầu học sinh trả lời, một số khác bổ sung:  + Để phòng tránh ong đốt, các em phải làm gì?  + Khi bị ong đốt, cần sơ cứu ban đầu như thế nào?  - Nhận xét câu trả lời của học sinh  **\*Kết luận chung***:*Ong đốt rất đau và có thể chết người. Các em không được chọc phá tổ ong, không tự ý vào tổ ong để lấy mật. Nếu bị ong đốt cần xử lý kịp thời và đến trạm y tế gần nhất.  **4. Củng cố, nhận xét giờ học**  - Nhận xét chung, dặn dò. | - Học sinh lắng nghe  - HS phát biểu  Ong thường sống từng đàn trong các bụi cây, rừng rậm. Khi bị ong đốt, nạn nhân có những biểu hiện sau:  + Vết đốt đau chói, có thể còn ngòi tại vết đốt.  + Da đỏ và phù nề quanh chỗ đốt.  + Nếu bị đốt vào vùng hầu họng gây phù nề hầu họng, phù nề và co thắt đường thở (thanh quản) gây ngạt thở cấp.  + Nếu bị đốt vào mắt và mi mắt có thể dẫn đến tổn thương mắt, nặng nề, thậm chí mù, hỏng mắt.  + Nếu bị nhiều ong đốt (trên 10 vết đốt) sẽ bị sốt, buồn nôn, đau bụng, ỉa chảy, phù, co cứng cơ…  - Ong đốt đau và nếu bị nhiều ong đốt có thể chết người. Để phòng tránh ong đốt, các em không được chọc, phá tổ ong, không đi vào bụi rậm, rừng rậm, hang hốc… khi không có người lớn đi cùng  - Khi bị ong đốt cần xử lý như sau:  - Dùng móng tay, nhíp, băng dính rút ngòi ong cắm trên da  - Rửa vết đốt băng xà phòng và nước sạch.  - Đặt miếng gạc ẩm, lạnh lên chỗ bị ong đốt để giảm sưng đau.  - Tháo nhẩn, vòng đeo tay ở tay bị ong đốt để tránh bị chèn ép mạch khi có phù nề.  - Đến ngay cơ sở y tế gần nhất |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**DUYỆT CỦA TỔ CM** Đã duyệt ngày 12/01/2024



**Võ Thị Mỹ**